



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN XI MĂNG



**NĂM
2014**

MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình phát triển:	3
3. Ngành nghề kinh doanh	3
4. Mô hình bộ máy tổ chức	6
5. Cơ cấu tổ chức của Công ty	6
6. Định hướng phát triển	6
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính.....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	12
PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	14
1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh.....	14
2. Tình hình tài chính.....	14
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY. 20	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mặt hoạt động của Ban giám đốc công ty.....	20
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT.....	21
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.	22
1. Hội đồng quản trị	22
2. Ban Kiểm soát.....	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban KS	26
PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	27

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Tài chính cổ phần xi măng

Năm báo cáo 2014

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch : Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.
Tên tiếng Anh : Cement Finance Joint-Stock Company.
Tên viết tắt : CFC
Giấy chứng nhận ĐKKD : 0102766770
Giấy phép thành lập: : Quyết định số 142/GP-NHNN ngày 29 tháng 05 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.

Logo : 
Vốn điều lệ : 604.921.000.000 (sáu trăm linh bốn tỷ chín trăm hai mươi một triệu) đồng.
Địa chỉ : Tầng 17, tòa nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn
Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Số điện thoại : (84) 4. 6270 2127
Fax : (84) 4. 6270 2128
Email : contract@cfc.com.vn
Website : <http://cfc.com.vn>

2. Quá trình phát triển:

- ❖ Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) được thành lập ngày 29/05/2008 theo quyết định số 142/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Công ty có 3 cổ đông sáng lập chiếm 61,5% vốn điều lệ là Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Tổng Công ty Thép Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008;
- ❖ Ngày 10/03/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép kinh doanh ngoại hối;
- ❖ Ngày 22/04/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng đã chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- ❖ Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng nhận giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán Uy tín – 2009” và Danh hiệu “Công ty Đại chúng tiêu biểu” dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- ❖ Tháng 6/2010, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ thành công lên 604.921.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.
- ❖ Ngày 16/08/2010, Công ty được Ngân hàng Nhà nước cho phép thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu của việc thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là để mở rộng thị trường, phát triển khách hàng theo chiến lược hoạt động của Công ty. Ngày 27/11/2010 Chi nhánh chính thức khai trương đi vào hoạt động.
- ❖ Tháng 4/2013, Công ty Tài chính xi măng chuyển địa điểm trụ sở từ 28 Bà Triệu – Hoàn Kiếm - Hà nội về trụ sở mới tại 229 Tây Sơn – Đống Đa – Hà nội
- ❖ Ngày 16/8/2013, Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà nội cấp cho CFC giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0102766770 - thay đổi lần thứ 5 về việc “Cấp lại mã số DN từ ĐKKD số 0103025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008”.

3. Ngành nghề kinh doanh

3.1 Hoạt động trung gian tiền tệ khác

- ❖ *Huy động vốn*

- ✚ Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ một năm trở lên của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- ✚ Phát hành kỳ phiếu, trái phiếu chứng chỉ tiền gửi và các loại giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành.
- ✚ Vay vốn của các tổ chức tài chính, chức tín dụng trong nước, ngoài nước và các tổ chức tài chính quốc tế.
- ✚ Tiếp nhận vốn uỷ thác của Chính phủ, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

❖ **Hoạt động tín dụng**

Cho vay

- ✚ Cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- ✚ Cho vay theo uỷ thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Luật các tổ chức tín dụng và hợp đồng uỷ thác.
- ✚ Cho vay tiêu dùng dưới hình thức cho vay mua trả góp.

Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác

- ✚ Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác với tổ chức, cá nhân.
- ✚ Tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác.
- ✚ Bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của mình đối với người nhận bảo lãnh. Việc bảo lãnh của Công ty tài chính cổ phần xi măng được thực hiện theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

❖ **Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ**

Mở tài khoản:

- ✚ Được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước nơi Công ty Tài chính cổ phần xi măng đặt trụ sở và các Ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Việc mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép.
- ✚ Công ty Tài chính cổ phần Xi măng có nhận tiền gửi phải mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì tại đó số dư bình quân không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước.

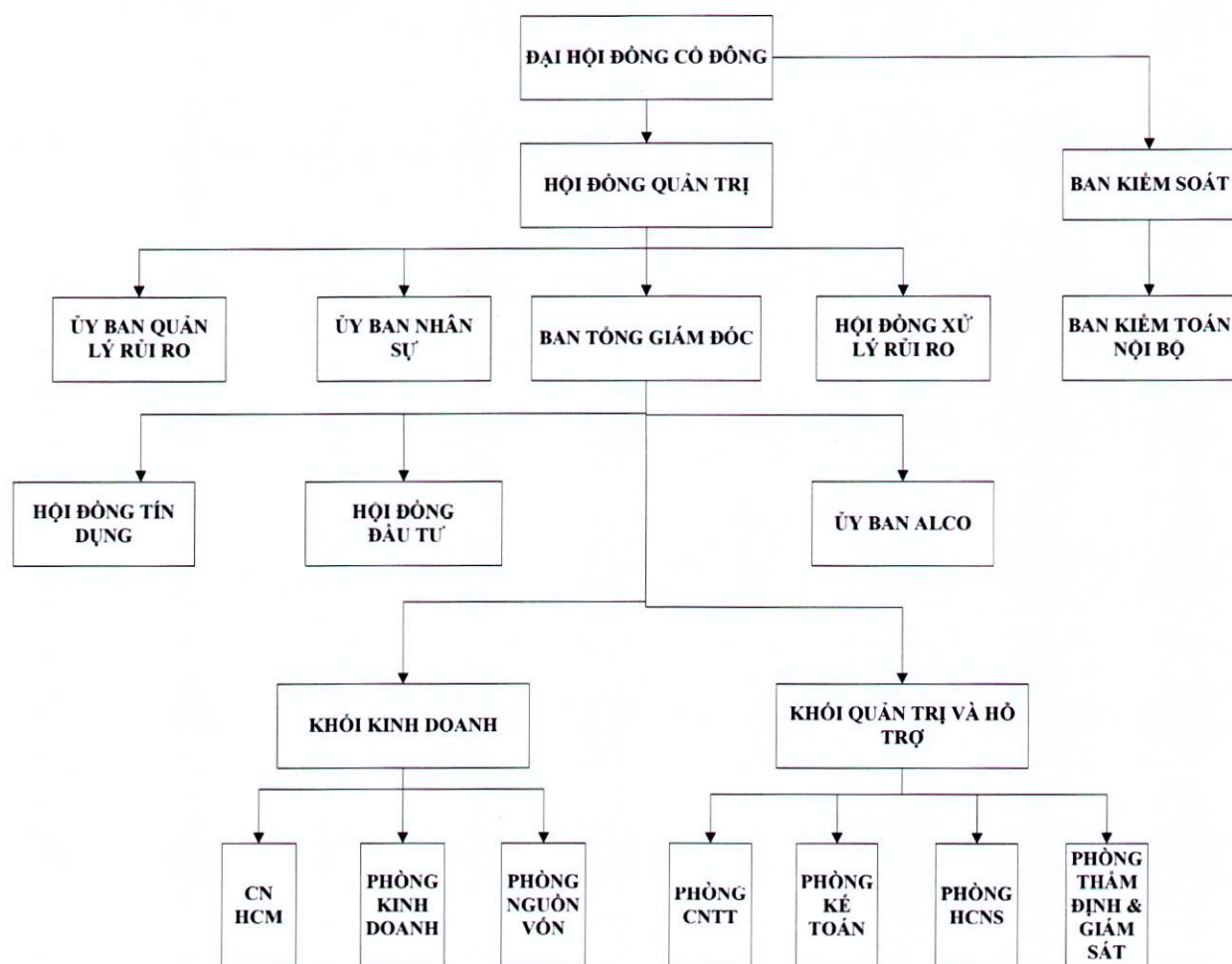
Dịch vụ ngân quỹ:

- ✚ Công ty Tài chính cổ phần Xi măng được thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng.

3.2 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.

- ✚ Góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác.
- ✚ Đầu tư cho các dự án theo hợp đồng.
- ✚ Tham gia thị trường tiền tệ.
- ✚ Thực hiện các quy định về kiều hối, kinh doanh vàng.
- ✚ Làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho các doanh nghiệp.
- ✚ Được quyền nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng.
- ✚ Cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính, tiền tệ, đầu tư cho khách hàng.
- ✚ Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác.
- ✚ Thực hiện một số hoạt động ngoại hối theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.
- ✚ Thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4. Mô hình bộ máy tổ chức



5. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty có Hội sở chính và 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội sở chính của CFC

Địa chỉ: Tầng 17, toà nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội.

Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ: số 360 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Định hướng phát triển

Tầm nhìn: Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) phấn đấu trở thành một định chế tài chính hàng đầu trong ngành vật liệu xây dựng, đem lại giá trị cho các nhà đầu tư, cho khách hàng, cho các cổ đông đồng thời có trách nhiệm với cộng đồng.

Sứ mệnh:

- ✓ Đem lại cho cổ đông, nhà đầu tư những lợi ích, giá trị gia tăng hấp dẫn, lâu dài.

- ✓ Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính, tư vấn tốt nhất cho khách hàng.
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, năng động, công bằng, phát huy tính sáng tạo, từ đó tạo động lực và cơ hội phát triển cho cán bộ nhân viên.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- ✓ Kết thúc năm 2014, tổng tài sản của CFC đạt 1.872 tỷ đồng, tăng 325 tỷ đồng và bằng 121% so với năm 2013.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 41,48 tỷ đồng, tăng 7,84 tỷ đồng, bằng 123,3% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 32,06 tỷ đồng, tăng 7,12 tỷ đồng bằng 128,55% so với năm 2013.

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Điều hành

Danh sách Ban điều hành đến ngày 31/12/2014 như sau:

Thành viên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Tổng Giám đốc
Ông Văn Quang Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Tuyết Nhung	Kế toán trưởng

Thông tin tóm tắt các thành viên Ban điều hành của Công ty:

- ❖ Bà : Nguyễn Thị Thanh Hà
- Ngày tháng năm sinh : 29/03/1963
- Nơi sinh : Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

Trình độ học vấn:

- Năm 1988: Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Thống kê Công nghiệp.
- Năm 2004: Tốt nghiệp Đại học Tài chính kế toán, chuyên ngành Kế toán.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T12/1983 – 12/1994	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Kế toán Thống kê Tài chính
Từ 12/1994 – 5/2007	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Phó phòng Kế toán Thống kê tài chính
Từ 5/2007 – 5/2008	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Phó giám đốc Ban trụ bị thành lập Công ty Tài chính
Từ 5/2008 – 11/2010	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Trưởng ban kiểm soát
Từ 11/2010 – 9/2011	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phó Tổng giám đốc
T9/2011- 10/4/2012	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Q.Tổng giám đốc
11/4/2012 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Tổng giám đốc

❖ Ông : Văn Quang Đức

- Ngày tháng năm sinh : 16/3/1976

- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Số cổ phần đại diện: 83.000.000.000 đồng.

- Tên và địa chỉ pháp nhân đại diện: Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)

- Trình độ học vấn:

- Năm 1996: Tốt nghiệp cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng, chuyên ngành Kế toán

- Năm 2001: Tốt nghiệp Học viện ngân hàng, chuyên ngành Tài chính - Tín dụng

- Năm 2010: Tốt nghiệp Thạc sĩ Học viện Tài chính, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 1997 – 05/1998	Tổng Công ty Cơ khí xây dựng	Chuyên viên Phòng Xuất nhập khẩu
5/1998 – 5/2002	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Phòng Kế toán Thống kê Tài chính
5/2002 – 1/2003	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên phòng Đầu tư Xây dựng
1/2003 – 2/2004	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Phòng Thẩm định
2/2004 – 4/2007	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Phòng Quản lý vốn
5/2007 – 5/2008	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Ban trụ bị thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
5/2008 – 12/2009	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phụ trách Phòng Tín dụng
1/2010 – 11/2010	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Trưởng phòng TH&KSRR
11/2010 – nay	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phó Tổng Giám đốc

❖ Ông : **Bùi Nguyên Quỳnh**

- Ngày tháng năm sinh : 22/7/1980

- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- **Trình độ học vấn:**

- Năm 2002: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Năm 2008: Đồ trình độ CFA level 1.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
04/2003 đến 04/2005	ChohungVinabank	Chuyên viên Tín dụng
05/2005 đến 11/2006	Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam	Kiểm toán viên
11/2006 đến 07/2007	Công ty CP Quản lý Vốn Đầu tư T&M	Trưởng phòng Đầu tư
08/2007 đến 08/2008	Công ty CP Quản lý Vốn đầu tư Việt Nhân	Trưởng phòng Đầu tư
08/2009 đến 09/2009	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Chuyên viên cao cấp/Phòng Đầu tư & DVTC
10/2009 đến 03/2010	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Trưởng Bộ phận đầu tư/ Phòng Đầu tư & DVTC
04/2010 đến 02/2011	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Phó phòng Đầu tư & DVTC
03/2011 đến 8/2011	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Trưởng phòng Đầu tư & DVTC
09/2011 đến 08/2012	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Giám đốc CN Hồ Chí Minh
09/2012 –09/2013	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Trưởng phòng Kinh doanh
16/09/2013 – nay	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Phó Tổng Giám đốc

❖ Bà Nguyễn Tuyết Nhung

Họ và tên : Nguyễn Tuyết Nhung

Ngày tháng năm sinh: : 27/02/1978

Nơi sinh: : Thái Bình

Quốc tịch: : Việt Nam

Trình độ học vấn: : Thạc sĩ kinh tế Học viện tài chính, chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2001 – 2003	Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	Kế toán dự án
2004 – T6/2006	Trung tâm Giáo dục Quốc tế Tyndale - Tập đoàn Giáo dục Tyndale Singapore	Kế toán
T7/2006 – T12/2007	Công ty CP Công nghệ di động đa ứng dụng	Chuyên viên phân tích tài chính dự án
T7/2006 – T12/2007	Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội	Kế toán
T1/2008 – T9/2008	Dự án Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học	Kế toán
T9/2008 – T8/2009	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Kế toán tổng hợp
T8/2009 – 7/2010	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phụ trách Kế toán
T7/2010 – T10/2013	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	TP. Kế toán
T11/2013– Nay	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Kế toán trưởng

Số lượng cán bộ nhân viên:

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty vào ngày 31/12/2014 là 67 người (năm 2013 là 70 người).

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2014, Công ty không thực hiện đầu tư thêm dự án mới.

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Doanh thu	145.585	152.066	4,45%
Thuế TNDN phải nộp	8.700	9.423	8,31%
Lợi nhuận trước thuế	33.639	41.482	23,32%
Lợi nhuận sau thuế	24.938	32.058	28,55%

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	604.921	604.921	0,00%
- Tổng tài sản có	1.547.000	1.872.013	21,01%
- Tỷ lệ an toàn vốn	60,55%	52,01%	-14,10%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Doanh số huy động	7.828.405	14.108.554	80,22%
- Doanh số cho vay	408.874	1.076.732	163,34%
- Doanh số thu nợ	488.705	1.036.298	112,05%
- Nợ quá hạn (N3-N5)	36.791	4.771	445,59%
- Nợ khó đòi (N5)	26.015	895	-87,21%
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng dư bảo lãnh	0%	0%	
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay	34,85%	36,44%	4,56%
- Khả năng thanh toán 7 ngày	3,1	8,05	159,68%

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 31/12/2014

TT	Cổ đông	SỐ ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	0106000866	Số 228, Lê Duẩn, Hà Nội.	24.000.000	39,67%
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL)	0106000848	Số 91, Láng Hạ, Hà Nội.	6.300.000	10,41%
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	0103024468	Tòa nhà Vietcombank, số 198, Trần Quang Khải, Hà Nội.	6.600.000	10,91%
	Cộng			36.900.000	

Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần

TT	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	0106000866	Số 228, Lê Duẩn, Hà Nội.	24.000.000	39,67%
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL)	0106000848	Số 91, Láng Hạ, Hà Nội.	6.300.000	10,41%
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	0103024468	Tòa nhà Vietcombank, số 198, Trần Quang Khải, Hà Nội.	6.600.000	10,91%
4	Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Quốc tế (ITC)	4103000485	Số 4/3 Đồ Sơn, Phường 4, Quận. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.	10.200.000	16,86%
5	Ngân hàng TMCP Bản Việt	0301378892	112-114-116-118 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.	6.650.000	10,99%
	Cộng			53.750.000	88,85%

Cơ cấu cổ đông Công ty

Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Cổ đông trong nước	79	60.492.100	100%	604.921.000.000
<i>Cổ đông tổ chức</i>	7	54.150.800	89,52%	541.508.000.000
<i>Cổ đông cá nhân</i>	72	6.341.300	10,48%	63.413.000.000
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng	79	60.492.100	100%	604.921.000.000

Danh sách các Công ty mẹ và Công ty con của CFC:

Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC): Không có.

Các công ty có Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

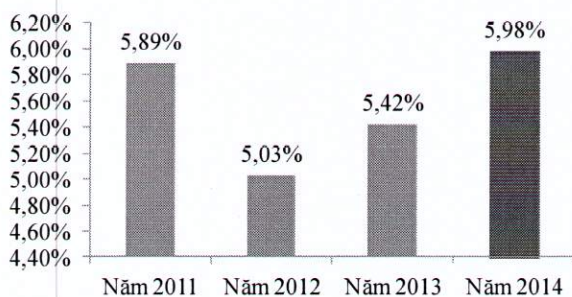
1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Môi trường kinh doanh

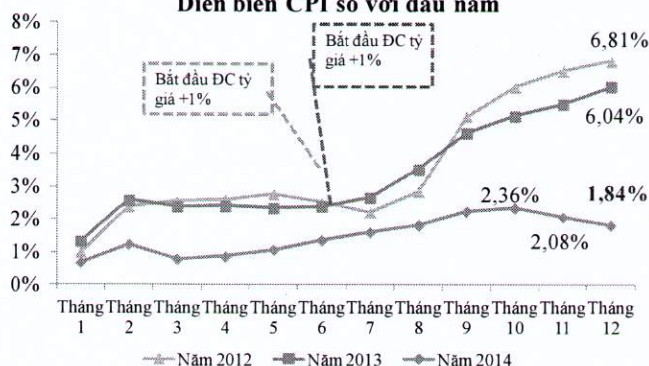
Mặc dù còn nhiều khó khăn song nhìn chung kinh tế Việt Nam năm 2014 đã diễn biến đầy tích cực với nhiều chỉ tiêu vĩ mô khả quan:

- ✓ Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) liên tục tăng trưởng theo xu hướng tích cực. GDP quý sau tăng cao so với Quý trước, đồng thời GDP của từng Quý đều cao hơn so với cùng kỳ của năm 2012 và năm 2013. Kết thúc năm 2014, GDP tăng trưởng 5,98% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất trong vòng 4 năm trở lại đây.
- ✓ Lạm phát năm 2014 thấp ở mức kỉ lục. Đến hết tháng 12/2014, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 1,84% so với đầu năm, là mức tăng thấp nhất trong vòng 13 năm trở lại đây. Trong đó, đáng chú ý là diễn biến CPI trong Quý 4/2014 đã phá vỡ quy luật “tăng ở các tháng cuối năm” do chịu tác động bởi yếu tố giảm giá của xăng dầu Thế giới. Việc lạm phát năm 2014 được duy trì ở mức thấp đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô đồng thời tạo đà thuận lợi cho việc thực hiện các chính sách giảm lãi suất của NHNN.

GDP Việt Nam các năm



Diễn biến CPI so với đầu năm



- ✓ Thị trường Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng năm 2014 diễn biến ổn định. NHNN tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng đồng thời điều chỉnh các mức lãi suất điều hành xuống mức thấp, theo đó thanh khoản toàn hệ thống ngân hàng được duy trì tốt, mặt bằng lãi suất thị

trường 1 diễn biến thuận lợi theo xu hướng giảm. Đến hết năm 2014, suất huy động đã giảm từ 1,38% đến 1,74%/năm, lãi suất cho vay đã giảm từ 1,5%-2,5%/năm so với đầu năm.

- ✓ Trên thị trường liên ngân hàng, mặc dù đã có sự cởi mở giao dịch hơn so với năm 2013 song các giao dịch giữa các ngân hàng trong năm 2014 vẫn còn nhiều hạn chế, điều này khiến các ngân hàng nhỏ cũng như các công ty tài chính phải tự chủ động trong hoạt động huy động vốn.
- ✓ Bên cạnh đó, với quan điểm quyết liệt của Chính phủ trong việc tái cơ cấu hệ thống các TCTD, nhiều Tập đoàn, Tổng công ty buộc phải thoái vốn góp tại tổ chức tín dụng, nhiều ngân hàng buộc phải sáp nhập nhằm tăng quy mô và năng lực. Các ngân hàng nhỏ lẻ và các công ty tài chính đang dần chuyển sang tình thế bất lợi do chịu áp lực từ khả năng cạnh tranh về dịch vụ, mạng lưới cũng như quy mô vốn.
- ✓ Thị trường xi măng khởi sắc: Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định kết hợp với những hỗ trợ của chính phủ đã thúc đẩy thị trường Bất động sản hồi phục, qua đó tác động trực tiếp tới sự hồi phục của ngành vật liệu xây dựng nói chung và trong đó có ngành xi măng nói riêng.

Kết luận:

Mặc dù còn nhiều khó khăn song nhìn chung kinh tế Việt nam, thị trường tài chính và thị trường xi măng năm 2014 tiếp tục khởi sắc và tốt hơn so với năm 2013, tác động thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên của Tổng Công Ty Xi Măng Việt Nam (Vicem), cũng như hoạt động kinh doanh của CFC. Kết quả hoạt động kinh doanh của CFC năm 2014 cụ thể như sau:

1.2 Kết quả thực hiện

✦ Tình hình tài sản và kết quả kinh doanh

- ✓ Kết thúc năm 2014, tổng tài sản của CFC đạt 1.872 tỷ đồng, tăng 21% so với tổng tài sản năm 2013.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 41,48 tỷ đồng, tăng 7,84 tỷ đồng, tăng 23,3% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 32,06 tỷ đồng, tăng 7,12 tỷ đồng bằng 128,6% so với năm 2013.

✦ Về công phát triển khách hàng, sản phẩm dịch vụ

- ✓ Năm 2014 được coi là một năm thành công trong hoạt động phát triển khách hàng của CFC. Với định hướng phát triển khách hàng theo chuỗi giá trị VICEM gồm 3 nhà: Nhà cung cấp – Nhà máy – Nhà phân phối, trong năm, CFC đã đẩy mạnh triển khai các sản phẩm của mình tới nhóm các nhà phân phối đồng thời từng bước xây dựng các sản phẩm phù hợp với nhóm

nhà cung cấp. Nhờ việc linh hoạt trong cách làm này, kết thúc năm 2014, CFC đã có thêm được 30 khách hàng mới, tăng 61% số lượng khách hàng so với năm 2013 và nâng tổng số khách hàng doanh nghiệp của CFC lên 79 khách hàng.

⚡ Về công tác xử lý nợ xấu

Đây tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm 2014 đã được CFC triển khai trên tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và chặt chẽ. Kết quả là đến hết năm 2014, các khoản nợ xấu của CFC đã cơ bản được xử lý, hiệu quả kinh doanh của CFC cũng được nâng cao. Cụ thể như sau:

a/ Đối với các khoản nợ quá hạn liên ngân hàng

- ✓ Việc khởi kiện đối với một tổ chức là một việc chưa có tiền lệ tại CFC, quá trình khởi kiện phát sinh nhiều vấn đề ngoài dự kiến, phía bị đơn tỏ ra không hợp tác và nhiều lần đưa ra các lý do nhằm trì hoãn cũng như gây khó khăn cho CFC. Tuy nhiên, với quan điểm kiên quyết và nhất quán của Ban điều hành, cùng với sự cố gắng nỗ lực, bám sát trong công tác thu hồi nợ xấu, đến cuối quý 3/2014, CFC đã thu hồi phần lớn các khoản các khoản nợ xấu (bao gồm cả gốc, lãi quá hạn).

b/ Đối với xử lý tài sản thu hồi theo hướng hợp tác và kinh doanh tài

- ✓ Với việc thu hồi tài sản đảm bảo là các con tàu, trong năm 2014, CFC đã chuyển giao hợp tác khai thác kinh doanh 3 trong 5 con tàu. Kết quả đã thu hồi được 1 phần khấu hao của tài sản.

⚡ Hoạt động tổ chức và nhân sự:

- ✓ Năm 2014, CFC thực hiện chính sách “lấp đầy các lớp cán bộ” nhằm củng cố và tăng cường hiệu quả của bộ máy hoạt động, theo đó CFC đã bổ nhiệm được 01 Trưởng phòng, 05 Trưởng bộ phận và đang tiếp tục quy hoạch 01 trưởng phòng và 3 trưởng bộ phận.
- ✓ Bên cạnh đó CFC cũng đã hoàn tất một số công tác liên quan đến hoạt động nhân sự:
 - Xây dựng chính sách trả lương kinh doanh áp dụng riêng cho đội ngũ Quan hệ khách hàng.
 - Hoàn thành Quản trị hồ sơ nhân sự, quy trình ký Hợp đồng lao động, đánh giá hành vi.

⚡ Hoạt động Công nghệ thông tin

- ✓ Năm 2014, CFC tiếp tục đẩy mạnh cải tiến, nâng cấp các phần mềm nội bộ, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của CFC:

- Hoàn thiện và đưa phần mềm quản lý thông tin nhân sự (HRM) vào sử dụng.
 - Cải tiến phần mềm lõi của CFC và thực hiện link corebank thành công.
 - Triển khai xây dựng phần mềm quản lý thanh khoản.
 - Cải tiến phần mềm SMS thành SMS Gateway, đón toàn bộ biến động số dư tài khoản của CFC và từ phần mềm VCBMoney, tự sinh bút toán hạch toán vào Corebanking.
 - Nâng cấp các phần mềm hệ thống đảm bảo an toàn và thuận tiện khi xử lý sự cố về phần cứng; Nâng cấp phần mềm Mail Exchange nhằm tối ưu hóa hệ thống và an toàn cho người dùng trao đổi thông tin qua kênh này.
- ✓ Bên cạnh đó, CFC tiếp tục hỗ trợ, tư vấn Công nghệ thông tin (CNTT) cho một số đơn vị trong ngành Xi Măng. Theo đó một số hoạt động chính là:
- Hỗ trợ, tư vấn quản lý bán hàng ứng dụng CNTT hiệu quả.
 - Giúp khách hàng tối ưu phần mềm trạm cân.
 - Tư vấn hỗ trợ khách hàng trong việc tối ưu hóa hệ thống máy chủ, mạng và an toàn bảo mật trong sản xuất.
 - Tư vấn phần mềm quản lý bán hàng cho một số nhà phân phối của các nhà máy Xi Măng, tư vấn khách hàng quản lý dòng tiền hiệu quả thông qua hệ thống CNTT.

Kết luận:

Có thể nói, năm 2014 CFC đã cố gắng và nỗ lực hết mình và đã hoàn thành xuất sắc được mục tiêu mà Hội Đồng Quản Trị giao cho. Với những diễn biến tích cực trong hoạt động kinh doanh, CFC sẽ tiếp tục phấn đấu trong các kế hoạch trong năm 2015.

2. Định hướng hoạt động năm 2015

➤ Định hướng chung:

- ✓ Thực hiện tái cấu trúc công ty theo đề án trình Ngân hàng Nhà nước. Theo đó CFC sẽ phát triển thành 1 công ty Tài chính Cổ phần Tổng hợp.
- ✓ Tiếp tục phát triển hệ thống khách hàng hiện tại và mở rộng các khách hàng mới trong chuỗi khách hàng Vicem, đồng thời tiếp cận nhóm khách hàng của Tổng công ty thép để mở rộng hoạt động kinh doanh.
- ✓ Mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua hoạt động cho thuê tài chính & cho vay tiêu dùng.
- ✓ Tiến hành hợp tác khai kinh doanh khai thác các con tàu hiệu quả.
- ✓ Tiếp tục xử lý các khoản nợ xấu theo lộ trình.

➤ **Mục tiêu tài chính:**

- ✓ Phần đầu lợi nhuận trước thuế là trên 48,90 tỷ đồng, tăng 7,42 tỷ đồng, bằng 118% so với năm 2014.
- ✓ Phần đầu chia cổ tức năm 2015 là 5% trên vốn điều lệ.

2. Về thị trường, khách hàng và sản phẩm dịch vụ:

Nghiên cứu xây dựng đề án phát triển lĩnh vực mới:

- ✓ Cho thuê tài chính (đã xây dựng đề án trình NHNN để xin cấp giấy phép).
- ✓ Cho vay tiêu dùng (Công ty đã được cấp phép hoạt động, Công ty đã thành lập nhóm nghiên cứu triển khai đề án cho vay tiêu dùng).

Tiếp tục tập trung phát triển hệ thống khách hàng, trong đó:

- ✓ Tập trung vào chuỗi khách hàng Vicem, gồm hệ thống khách hàng Nhà máy thuộc Vicem, Nhà cung cấp và Nhà phân phối của các Nhà máy.
- ✓ Cùng cố, tăng dư nợ, bảo lãnh đối với các khách hàng CFC đang hợp tác.
- ✓ Tiếp tục khai thác các dịch vụ, sản phẩm liên quan đến thị trường 1 đối với các đơn vị thành viên Vicem.
- ✓ Tư vấn thanh toán xuất khẩu cho Vicem.

Về sản phẩm, dịch vụ:

- ✓ Các sản phẩm của CFC vẫn bám vào mục tiêu phát triển chuỗi khách hàng Nhà cung cấp - Nhà máy - Nhà phân phối.
- ✓ Phân loại và xếp hạng khách hàng theo mô hình ABC.
- ✓ Xây dựng cảm nang bán hàng.
- ✓ Xây dựng chính sách, sản phẩm Nhà phân phối, nhà cung cấp với đặc thù từng nhóm theo địa bàn, khu vực, nhà máy.
- ✓ Triển khai sản phẩm kinh doanh ngoại tệ trạng thái.

➤ **Về hoạt động thanh khoản:**

- ✓ Tiếp tục bám sát công tác phát triển hạn mức tại các Tổ chức tín dụng để củng cố hạn mức hiện có và xin thêm hạn mức mới.
- ✓ Tiếp tục sử dụng công cụ SWAP và hạn mức giao dịch hiện có một cách linh hoạt và hợp lý để đảm bảo thanh khoản cho CFC, cũng như tối ưu hóa nguồn vốn.

➤ **Hoạt động khác**

Hoạt động tổ chức bộ máy nhân sự và đào tạo

- ✓ Tiếp tục phối hợp với các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp thực hiện đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ nhân viên. Dự kiến năm 2015 CFC sẽ tổ chức 34 buổi đào tạo.
- ✓ Xây dựng và ban hành cơ cấu tổ chức năm 2015, tổng hợp đề xuất danh sách quy hoạch, bổ nhiệm 2015.
- ✓ Thành lập phòng Cho thuê Tài chính sau khi được NHNN cấp phép và trình HĐQT phê duyệt chức năng nhiệm vụ của phòng.
- ✓ Triển khai Balance score Card 2015 và KPI 2015.

Hoạt động quản trị, kiểm soát rủi ro

- ✓ Rà soát hệ thống quy chế quy trình: Tiếp tục rà soát hệ thống quy chế, quy trình các phòng ban thuộc khối Back.
- ✓ Hoạt động giám sát: Thực hiện rà soát tuân thủ theo các quy định pháp luật, quy chế, quy trình CFC trong hoạt động tín dụng, đặc biệt là sau giải ngân.
- ✓ Hoạt động hỗ trợ tín dụng: Hoàn thiện việc cải tiến báo cáo quản trị và báo cáo Ngân hàng nhà nước, từng bước áp dụng công nghệ thông tin thực hiện các báo cáo này.

Hoạt động công nghệ thông tin

- ✓ Xây dựng phần mềm quản lý thanh khoản.
- ✓ Xây dựng hệ thống báo cáo kinh doanh ngoại tệ.
- ✓ Xây dựng phần mềm quản lý và đánh giá hiệu quả khách hàng (CRM).
- ✓ Nâng cấp hệ thống SMS banking.
- ✓ Hỗ trợ sửa đổi phần mềm KPI.
- ✓ Xây dựng hệ thống báo cáo tự động theo yêu cầu của NHNN.
- ✓ Xây dựng giải pháp rà soát quét lỗ hổng trên hệ thống.
- ✓ Xây dựng module chi phí hoạt động cho phần mềm Ngân sách.
- ✓ Xây dựng HRM phiên bản 4 với module chấm công, phúc lợi, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm.
- ✓ Xây dựng phần mềm dự báo kết quả kinh doanh dựa trên phần mềm quản lý dòng tiền.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2014, CFC đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu mà Hội Đồng Quản trị giao cho, Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty Tài chính cổ phần Xi măng đã luôn nỗ lực cố gắng phát huy năng lực, đổi mới, tái cơ cấu bộ máy hoạt động đồng thời bám sát chặt chẽ những diễn biến của thị trường qua đó đã giảm thiểu các rủi ro từ thị trường, bảo toàn vốn, phát triển khách hàng mới và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của CFC.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về mặt hoạt động của Ban giám đốc công ty

Trong năm 2014, Ban lãnh đạo đã thực hiện đúng quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định. Ban Tổng giám đốc đã cùng các các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong việc bám sát kế hoạch kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều đổi mới trong việc tái cơ cấu bộ máy hoạt động, tập trung xử lý các khoản nợ tồn đọng qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quản trị điều hành

Sử dụng các mô hình quản trị hoạt động và quản trị chiến lược tiên tiến để đánh giá kết quả hoạt động và đồng thời rà soát việc thực hiện chiến lược, sắp xếp cơ cấu tổ chức khoa học nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất trong hoạt động và kinh doanh (KPI, Balance Scorecard, Dashboard).

Tái cơ cấu hoạt động tổ chức và nhân sự

Tái cơ cấu tổ chức theo hướng “Tập trung cho hoạt động khách hàng”, nâng cao chất lượng và tối ưu hóa nguồn nhân lực.

Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin

Nâng cấp Corebanking và phần mềm hệ thống hướng tới dịch vụ gia tăng, phục vụ khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài: Nâng cấp hệ thống báo cáo quản trị trên hệ thống Corebanking, SMS Banking, Internet Banking đồng thời xây dựng các phần mềm Quản lý cổ đông để phục vụ hoạt động quản lý hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

Đẩy mạnh hoạt động Quản trị rủi ro

Công tác kiểm soát rủi ro được tập trung vào việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh hàng ngày, kiểm soát tính tuân thủ theo các quy định của NHNN áp dụng cho các tổ chức tín dụng. Đặc biệt nâng cao quản trị rủi ro về thanh khoản, rủi ro tín dụng.

Kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2015

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban điều hành nhằm mục tiêu an toàn, hiệu quả. Qua đó định hướng chung hoạt động công ty trong năm 2015 là: phát triển thành 1 công ty Tài chính cổ phần tổng hợp theo nghị định số 39/NĐ-CP ngày 07/05/2014 về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty cho thuê Tài chính. Trong đó, tập trung vào các nội dung chính sau:

- Lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty:
 - Tiếp tục duy trì tổng tài sản ổn định ở quy mô hiện tại và đảm bảo tính thanh khoản của Công ty.
 - Tiếp tục xử lý các khoản nợ xấu theo lộ trình.
- Tái cơ cấu vốn chủ sở hữu và hệ thống quản trị
 - Thực hiện thoái vốn của Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước theo đề án tái cơ cấu của các Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước đã được Chính phủ phê duyệt:
 - Đối với Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM): thực hiện theo đề án tái cơ cấu VICEM được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt tại quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013.
 - Đối với Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSteel): thực hiện theo quyết định số 33/QĐ-VNS ngày 05/2/2013 của Hội đồng quản trị VNSteel về việc phê duyệt “Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Thép Việt Nam) đã được Đại Hội đồng Cổ đông của VnSteel thông qua.
 - Các cổ đông khác đang sở hữu lớn hơn 15% vốn điều lệ sẽ thoái bớt để giảm về sở hữu tối đa 15% vốn điều lệ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.
 - Cơ cấu lại hệ thống quản trị: Về cơ cấu tổ chức, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế.
- Tái cơ cấu phương hướng hoạt động. Trong đó:
 - Tiếp tục phát triển hệ thống khách hàng hiện tại và mở rộng các khách hàng mới trong chuỗi khách hàng Vicem phục vụ cho chiến lược phát triển chung của Vicem.
 - Mở rộng các hoạt động kinh doanh theo Nghị định 39/2013/NĐ-CP (cho thuê tài chính).

Từ sau năm 2015

- Thực hiện tái cơ cấu công ty theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị gồm bảy (07) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là Cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách các thành viên, số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
Ông Lê Nam Khánh	Chủ tịch	15.700.000	25,95%	Đại diện phần vốn góp của VICEM
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Ủy viên	0	0	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Văn Quang Đức	Ủy viên	8.300.000	13,72%	Đại diện phần vốn góp của VICEM
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Ủy viên	0	0	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Đinh Ngọc Viện	Ủy viên	10.200.000	16,86%	Đại diện phần vốn góp của Công ty CP vận tải và thương mại Quốc tế
Ông Nguyễn Tiến Thắng	Ủy viên	6.300.000	10,41%	Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thép Việt Nam
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Ủy viên	6.600.000	10,91%	Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- + Ủy ban Quản lý rủi ro do Bà Nguyễn Thị Thanh Hà làm Chủ tịch.
- + Hội đồng Xử lý rủi ro do Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi làm Chủ tịch.
- + Ủy ban Nhân sự do Ông Lê Nam Khánh làm Chủ tịch.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị năm 2014:

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	33/2014/NQ-HĐQT	13/1/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm điểm kết quả hoạt động quý IV/2013 và định hướng quý I/2014 - Hoạt động xử lý rủi ro - Thu hồi nợ - Quyết toán quỹ lương 2013 và ngân sách quỹ lương 2014 - Tái cơ cấu theo yêu cầu của NHNN
2	269A/2014/NQ-HĐQT	7/3/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt đơn từ nhiệm ngày 07/03/2014 của bà Nguyễn Thị Hồng Vân và tiến hành các thủ tục bầu thay thế 01 thành viên HĐQT CFC
3	348/2014/NQ-HĐQT	24/3/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cử, ứng cử bầu thay thế 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2018
4	496/2014/NQ-HĐQT	15/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm điểm kết quả hoạt động quý I/2014 và định hướng quý II/2014 - Hoạt động xử lý rủi ro - Công tác chuẩn bị ĐHCĐ 2014 - Bổ sung nhân sự cho UB QLRR
5	559/2014/NQ-HĐQT	24/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt người đại diện vốn của CFC tại MCM
6	586A/2014/NQ-HĐQT	5/5/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân sự của Hội Đồng Quản trị, Hội đồng xử lý rủi ro và Ủy Ban Quản lý rủi ro
7	85B/2014/QĐ-HĐQT	5/5/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm nhân sự Ủy Ban quản lý rủi ro
8	85C/2014/QĐ-HĐQT	5/5/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm Chủ tịch Hội Đồng Xử lý rủi ro
9	606A/2014/NQ-HĐQT	7/5/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt tính lãi đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn của CFC tại Công ty TNHH MTV cho thuê Tài chính công nghiệp Tàu thủy VFL

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
10	841/2014/NQ-HĐQT	23/6/2014	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2014
11	980/2014/NQ-HĐQT	14/07/2014	- Kiểm điểm kết quả hoạt động quý II/2014 và định hướng quý III/2014 - Hoạt động xử lý rủi ro - Chủ trương đầu tư tàu CFC 04 và CFC 05; - Phương án cơ cấu lại CFC
12	1061/2014/NQ-HĐQT	01/08/2014	- Lấy ý kiến bằng văn bản đối với tàu CFC 03
13	1661/2014/NQ-HĐQT	11/11/2014	- Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT CFC số 980/2014/NQ-HĐQT ngày 14/7/2014 - Phương hướng nhiệm vụ Quý IV/2014; - Tình hình hoạt động xử lý rủi ro; - Chủ trương đầu tư tàu CFC 05 và phương án hoàn thiện và khai thác tàu CFC 04; - Tái cơ cấu CFC theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước; - Chủ trương bán chứng chỉ quỹ VFMVFA; - Quy chế đầu tư và Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng doanh nghiệp và quỹ khen thưởng Ban Điều hành;
14	282/2014/CFC-QĐ	21/11/2014	- Quy chế phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng xử lý rủi ro
15	283/2014/CFC-QĐ	21/11/2014	- Quy chế đầu tư
16	295/2014/CFC-QĐ	10/12/2014	- Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng doanh nghiệp, quỹ khen thưởng Ban điều hành

d/ Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự đã trình HĐQT thông qua việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đồng thời đã thực hiện các cuộc họp để thực hiện các công tác chuyên môn, tư vấn cho HĐQT, thể hiện như sau:

STT	Văn bản	Ngày biên bản	Nội dung
1	53/2015/CFC-BB	08/01/2015	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng Quản trị ngày 16/12/2014- Nội dung chính: Rà soát, đánh giá kiến nghị sửa đổi bổ sung hệ thống Quy chế, quy phạm của CFC
2	68/2015/CFC-BB	12/01/2015	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng Nhân sự ngày 16/12/2014- Ủy ban Nhân sự đã báo cáo và kiến nghị HĐQT các nội dung chính sau:- Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự- Thực hiện các chính sách nhân sự

Ban Kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban kiểm soát năm 2014 như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
Ông Nguyễn Văn Đệ	Trưởng BKS	0	0,00%	Cá nhân
Ông Nguyễn Duy Dũng	Ủy viên	0	0,00%	Đại diện của VNSteel
Bà Phạm Thị Thu Hà	Ủy viên	0	0,00%	Đại diện của VCB

b/ Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên. Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.
- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị và giao ban hàng tháng của Công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện các cuộc kiểm toán về các hoạt động của CFC.
- Hỗ trợ Ban Điều hành, Hội đồng Xử lý rủi ro trong công tác xử lý nợ.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban KS

a/ Thù lao HĐQT năm 2014:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2014	Ghi chú
1	Ông Lê Nam Khánh	Chủ tịch	96.000.000	
2	Bà Nguyễn Thanh Hà	Ủy viên	72.000.000	
3	Ông Văn Quang Đức	Ủy viên	72.000.000	
4	Ông Đinh Ngọc Viện	Ủy viên	72.000.000	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Ủy viên	72.000.000	
6	Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Ủy viên	48.000.000	Đại diện phần góp vốn của Vietcombank từ tháng 05/2014
7	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Ủy viên	24.000.000	Đại diện phần góp vốn của Vietcombank đến hết tháng 04/2014
8	Ông Nguyễn Tiến Thắng	Ủy viên	72.000.000	
Cộng			528.000.000	

b/ Thù lao BKS năm 2014

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2014	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Duy Dũng	Ủy viên	48.000.000	
2	Bà Phạm Thị Thu Hà	Ủy viên	48.000.000	
Cộng			96.000.000	

c/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty/ Quan hệ	Đầu kỳ		Cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			SLCP	Tỷ lệ	SLCP	Tỷ lệ	
1	LÊ NAM KHÁNH	HĐQT					
		Chủ tịch HĐQT	39.600	0,06%	-	0%	Bán cổ phần
2	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	Thành viên HĐQT					
		Tổng giám đốc	-		-	0%	
3	VĂN QUANG ĐỨC	Thành viên HĐQT					
		Phó Tổng giám đốc	-		-	0%	
4	NGUYỄN TIẾN THẮNG	Thành viên HĐQT	-		-	0%	
5	ĐÌNH NGỌC VIỆN	Thành viên HĐQT	-		-	0%	
6	NGUYỄN THỊ KIM THANH	Thành viên HĐQT	88.000	0,13%	-	0%	Bán cổ phần
7	NGUYỄN THỊ NGỌC CHI	Thành viên HĐQT	-		-	0%	
8	NGUYỄN VĂN ĐỆ	BKS					
		Trưởng ban Kiểm soát	32.000	0,05%	-	0%	Bán cổ phần
9	NGUYỄN DUY DŨNG	Thành viên BKS	-		-	0%	
0	PHẠM THỊ THU HÀ	Thành viên BKS	-		-	0%	

d/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

e/ Thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

(Gửi kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Gửi kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam).

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT, BKS
- Ban TGĐ;
- Phòng Kế toán – TH
- Lưu Văn thư

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Quang Đức